

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Tên trường: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING**

Tên tiếng Anh: **UNIVERSITY OF FINANCE - MARKETING**

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

a) Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Số 778 Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028 38726789
- Email: contact@ufm.edu.vn
- Website: <https://ufm.edu.vn/>

b) Các cơ sở đào tạo:

- Cơ sở số 306 Võ Văn Hát, phường Long Trường, thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ sở số 27 Tân Mỹ, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ sở 306 Nguyễn Trọng Tuyển, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ sở 343/4 Nguyễn Trọng Tuyển, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ sở số 284 Phạm Văn Đồng, phường Phú Thới, thành phố Huế;
- Cơ sở số 15 Nguyễn Hữu Thọ, phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ sở 117C Nguyễn Đình Chính, phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ

Trường Đại học Tài chính - Marketing là cơ sở giáo dục đại học công lập trực thuộc Bộ Tài chính được giao tự chủ toàn bộ chi thường xuyên và chi đầu tư. Trường chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu sự quản lý theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. ✓

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

a) Sứ mạng

Trường Đại học Tài chính - Marketing có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học và sau đại học theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đáp ứng nhu cầu của xã hội; nghiên cứu và chuyển giao những thành tựu khoa học, công nghệ về kinh doanh, quản lý phục vụ công tác hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.

b) Tầm nhìn

Đến năm 2045, Trường được xếp hạng trong top 500 trường đại học hàng đầu khu vực Châu Á (theo chuẩn xếp hạng có uy tín) và trở thành một trường đại học theo định hướng ứng dụng hàng đầu Việt Nam; đồng thời là một trung tâm nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ có uy tín cao trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý của Việt Nam và khu vực ASEAN.

c) Mục tiêu phát triển

Đến hết năm 2026, Trường Đại học Tài chính - Marketing trở thành một trường đại học định hướng ứng dụng, duy trì đạt chuẩn quốc gia cấp cơ sở giáo dục và cấp chương trình đại học, trong đó có ít nhất 4 chương trình đạt chuẩn chất lượng của mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN-QA). Đến hết năm 2030, Trường đạt đẳng cấp trường đại học uy tín của khu vực ASEAN; đến hết năm 2045, Trường được xếp hạng trong top 500 trường đại học danh tiếng khu vực Châu Á (theo chuẩn xếp hạng có uy tín) và trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng hàng đầu của Việt Nam và khu vực ASEAN.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Tiền thân của Trường Đại học Tài chính - Marketing hiện nay là Trường Cán bộ Vật giá Trung ương tại miền Nam, được thành lập theo Quyết định số 210/VGNN-TCĐT ngày 01/9/1976 của Ủy ban Vật giá Nhà nước. Năm 1978, được chuyển thành Trường Trung học Vật giá số 2 theo Quyết định số 175/VGNN-TCCB ngày 23/8/1978 của Ủy ban Vật giá Nhà nước. Năm 1992, được đổi tên thành Trường Trung học Chuyên nghiệp Marketing theo Quyết định số 37/VGNN-TCCB ngày 13/3/1992 của Ủy ban Vật giá Nhà nước.

Năm 1994, Trường Cao đẳng Bán công Marketing được thành lập trên cơ sở Trường Trung học Chuyên nghiệp Marketing trực thuộc Ban Vật giá Chính phủ theo Quyết định.

số 641/QĐ-TTg ngày 04/11/1994. Năm 2003, Trường được chuyển vào trực thuộc Bộ Tài chính theo Quyết định số 116/2003/QĐ-BTC ngày 25/7/2003.

Năm 2004, Trường Đại học Bán công Marketing được thành lập trên cơ sở Trường Cao đẳng Bán công Marketing theo Quyết định số 29/2004/QĐ-TTg ngày 05/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2009, được đổi tên thành Trường Đại học Tài chính - Marketing theo Quyết định số 395/QĐ-TTg ngày 25/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2015, Trường Đại học Tài chính - Marketing được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động giai đoạn 2015 - 2017 tại Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 23/3/2015, trở thành 1 trong 5 trường đại học công lập đầu tiên được giao thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động theo Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ. Năm 2017, Trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan được sáp nhập vào Trường Đại học Tài chính - Marketing theo Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ

Họ và tên: Phó Giáo sư, Tiến sĩ: Phạm Tiến Đạt Chức vụ: Hiệu trưởng
Địa chỉ nơi làm việc: số 778 Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại: 0941.869.388 Email: phamtiendat@ufm.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục:

- Quyết định số 29/2004/QĐ-TTg ngày 5 tháng 3 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học bán công Marketing trực thuộc Bộ Tài chính;

- Quyết định số 395/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Bán công Marketing thành Trường Đại học Tài chính - Marketing trực thuộc Bộ Tài chính;

- Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Tài chính

- Marketing giai đoạn 2015 - 2017; ✓

- Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan vào Trường Đại học Tài chính - Marketing.

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục:

- Quyết định số 884/QĐ-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing;

- Nghị quyết số 185/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28/4/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing;

- Nghị quyết số 184/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28/4/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing;

- Nghị quyết số 183/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28/4/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing;

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

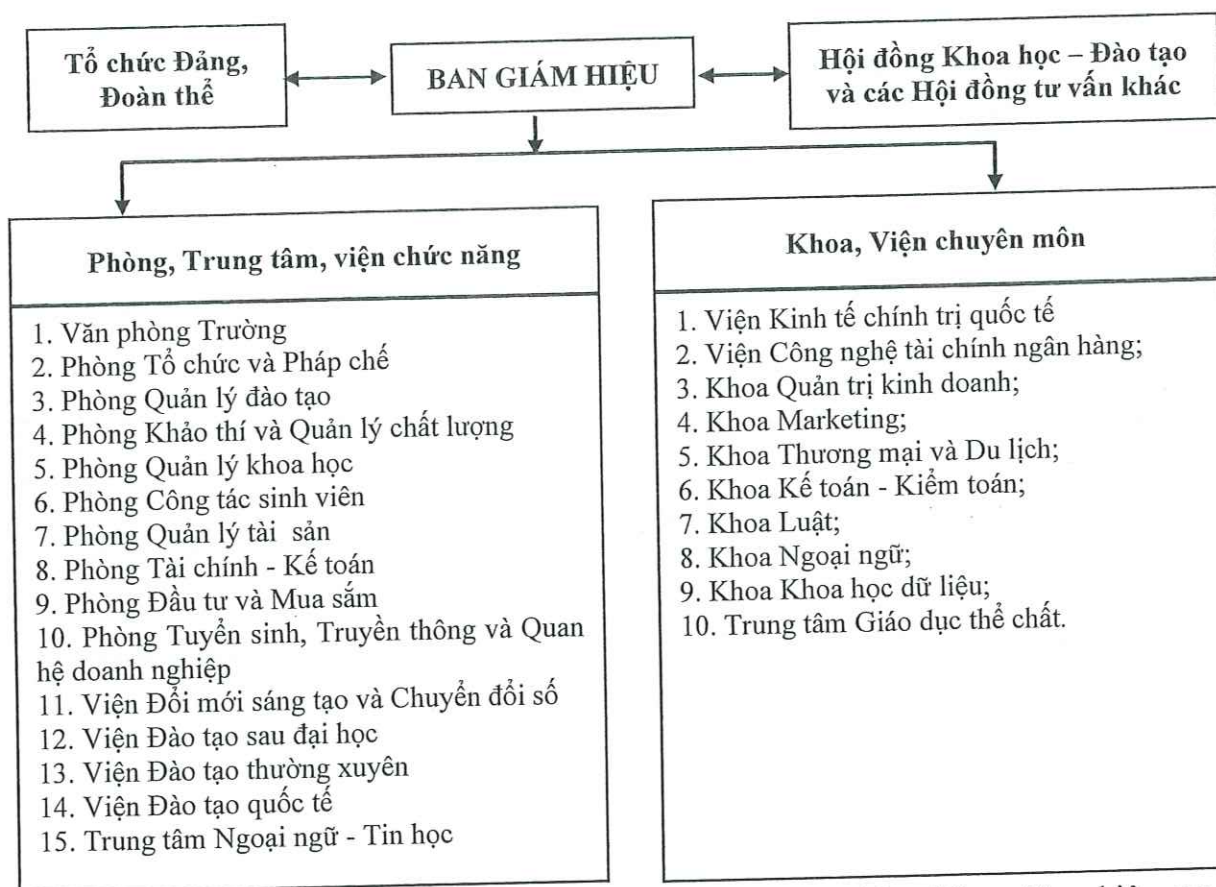
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM ngày 28/9/2021 của Hội đồng trường (và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế). Cơ cấu tổ chức bộ máy Trường phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học và văn bản hướng dẫn thi hành.

Cơ cấu tổ chức bộ máy Trường gồm: Hội đồng trường¹, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng; Hội đồng Khoa học và Đào tạo và các Hội đồng tư vấn khác; các Phòng, Viện, Trung tâm và các Khoa, Viện chuyên môn. Trong các Khoa, Viện có các Bộ môn trực thuộc.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành kèm theo Quyết định số 3887/QĐ-ĐHTCM ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing.

¹ Đã kết thúc hoạt động từ ngày 01/01/2026 theo quy định của Luật Giáo dục đại học năm 2025.

- Sơ đồ tổ chức Trường Đại học Tài chính - Marketing:



đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục:

Họ và tên	Chức vụ	Số máy cơ quan	Số máy di động	Email
Phạm Tiến Đạt	Hiệu trưởng	028.3872.6789 - 222	0941.869.388	phamtiendat@ufm.edu.vn
Cao Tấn Huy	Phó Hiệu trưởng	028.3872.6789 - 233	0915.667.312	caohuy@ufm.edu.vn
Phạm Quốc Việt	Phó Hiệu trưởng	028.3872.6789 - 112	0903.921.589	vietpq@ufm.edu.vn
Lê Trung Đạo	Phó Hiệu trưởng	028.3872.6789 - 234	0903.730.127	ltdao@ufm.edu.vn
Nguyễn Thanh Nhã	Chánh Văn phòng	028.3772.0402	0949.111.109	nhatdg@ufm.edu.vn
Lê Ngọc Dũng	Phó Chánh Văn phòng	028.3772.0402	0902.918.787	lengocdung@ufm.edu.vn

Họ và tên	Chức vụ	Số máy cơ quan	Số máy di động	Email
Nguyễn Tấn Hưng	Trưởng phòng	028.3772.0401	0918.458.583	nt.hung@ufm.edu.vn
Phan Thị Hằng Nga	Trưởng phòng	028.3772.0405	0913.755.739	phannga@ufm.edu.vn
Lê Trọng Tuyền	Phó trưởng phòng	028.3772.0405	0903.644.666	tuyen@ufm.edu.vn
Nguyễn Lai Dương Phong	Trưởng phòng	028.3772.0576	0913.986.358	nguyenlaiduongphong@ufm.edu.vn
Nguyễn Thái Châu	Phó trưởng phòng	028.3772.0576	0903.670.397	thaichau@ufm.edu.vn
Nguyễn Thành Đông	Phó trưởng phòng	028.3772.0576	0934.04.1526	thanhdong@ufm.edu.vn
Hồ Trung Hậu	Phó trưởng phòng	028.3772.0576	0909.870.593	hotrunghau@ufm.edu.vn
Hoàng Thái Hưng	Trưởng phòng, Kế toán trưởng	028.3772.0579	0907.838.787	hoangthaihung@ufm.edu.vn
Đinh Thị Lê	Phó trưởng phòng	028.3772.0579	0978.541.700	dinhthile@ufm.edu.vn
Nguyễn Xuân Trường	Trưởng phòng	028.3772.0582	0913.905.997	ts.truong@ufm.edu.vn
Đặng Văn Út	Phó trưởng phòng	028.3772.0582	0908.652.642	dangvanut@ufm.edu.vn
Nguyễn Công Duy	Phó trưởng phòng	028.3772.0582	0903.166.590	nc.duy@ufm.edu.vn
Huỳnh Thị Thu Sương	Trưởng phòng	028.3872.6699 -256	0908.428.136	huynhthusuong@ufm.edu.vn
Trần Thị Kim Oanh	Phó trưởng phòng	028.3872.6699 -256	0979.425.254	huynhthenguyen@ufm.edu.vn
Nguyễn Thị Trúc Hà	Phó trưởng phòng	028.3872.6789	0989.835.714	ntt.ha@ufm.edu.vn
Nguyễn Hồng Thanh	Trưởng phòng	028.3872.6789	0937.089.089	nh.thanh@ufm.edu.vn
Nguyễn Ngọc Tân	Phó trưởng phòng	028.3872.6789	0908.188.005	ngoctan@ufm.edu.vn

Họ và tên	Chức vụ	Số máy cơ quan	Số máy di động	Email
Nguyễn Phương Nam	Phó trưởng phòng	028.3872.6789	0908.848.658	nguyennam@ufm.edu.vn
Nguyễn Việt Thịnh	Trưởng phòng	028.3872.6789	0981.716.929	nvthinh@ufm.edu.vn
Nguyễn Thị Kim Phụng	Phó trưởng phòng, phụ trách phòng	028.3772.0407	0973.778.969	phunghoang1504@ufm.edu.vn
Nguyễn Việt Hồng Quân	Phó trưởng phòng	028.3772.0407	0978.020.667	nguyenquan@ufm.edu.vn
Trần Văn Trí	Viện trưởng	'028.3997.4641	0846.868.218	tranvantri@ufm.edu.vn
Hoàng Sĩ Nam	Phó Viện trưởng	'028.3997.4641	0943.455.183	hs.nam@ufm.edu.vn
Lê Thị Thúy Hằng	Phó Viện trưởng, phụ trách viện	028.3997.6464	0908.644.957	lth.hang@ufm.edu.vn
Lương Quảng Đức	Viện trưởng	028.3997.7171	0913.154.007	lqduc@ufm.edu.vn
Lê Thịnh	Phó Viện trưởng	028.3997.7171	0909.710.279	lethinh@ufm.edu.vn
Nguyễn Văn Phong	Phó Viện trưởng	028.3997.7171	0918.062.722	vanphong@ufm.edu.vn
Phạm Đức Huy	Phó Giám đốc	028.6683.6669	0986.337.968	huypham@ufm.edu.vn
Đỗ Hương Lan	Viện trưởng	028.3872.6789	0908.548.989	dhlan@ufm.edu.vn
Trần Minh Tùng	Phó Viện trưởng	028.3872.6789	0903.399.476	tungufm@ufm.edu.vn
Bảo Trung	Trưởng khoa	028.3872.6789	0918.622.998	baotrung@ufm.edu.vn
Lê Văn Tuấn	Phó trưởng khoa	028.3872.6789	0909.589.557	letuan@ufm.edu.vn
Nguyễn Xuân Hiệp	Trưởng khoa	028.3872.6789	0908.880.839	nxhiep@ufm.edu.vn
Hồ Thanh Trúc	Phó trưởng khoa	028.3872.6789	0978.872.870	hothanhttruc@ufm.edu.vn
Huỳnh Thế Nguyễn	Trưởng khoa	028.3872.6789	0979.425.254	huynhthenguyen@ufm.edu.vn

Họ và tên	Chức vụ	Số máy cơ quan	Số máy di động	Email
Thái Trần Văn Hạnh	Phó trưởng khoa	028.3872.6789	0898.128.367	thaihanh@ufm.edu.vn
Hà Đức Sơn	Phó trưởng khoa	028.3872.6789	0903.607.770	haducson@ufm.edu.vn
Trần Hồng Vân	Trưởng khoa	028.3872.6789	0908.543.438	hongvan@ufm.edu.vn
Dương Hoàng Ngọc Khuê	Phó trưởng khoa	028.3872.6789	0918.712.886	ngockhue@ufm.edu.vn
Nguyễn Thị Mỹ Linh	Viện trưởng	028.3872.6789	0918.337.510	ntmylinh@ufm.edu.vn
Phạm Thị Hồng Nhung	Phó trưởng khoa	028.3872.6789	0912.664.068	phanthihongnhung@ufm.edu.vn
Nguyễn Thị Châu Ngân	Phó trưởng khoa, phụ trách khoa	028.3872.6789	0398.840.848	ntc.ngan@ufm.edu.vn
Hồ Trung Nghi	Phụ trách, Điều hành Trung tâm	028.3872.6789	0908.364.020	hotrungnghi@ufm.edu.vn
Trương Thành Công	Trưởng khoa	028.3872.6789	0918.303.966	ttcong@ufm.edu.vn
Đoàn Ngọc Phúc	Phó trưởng khoa	028.3872.6789	0903.158.341	doanphuc@ufm.edu.vn
Lại Văn Nam	Viện trưởng	028.3872.6789	0985.156.323	laivannam@ufm.edu.vn
Nguyễn Thanh Hải	Phó Viện trưởng	028.3872.6789	0989.032.679	nguyenthanhhai@ufm.edu.vn

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có) ✓

- Nghị quyết số 47/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng trường phê duyệt Chiến lược phát triển Trường Đại học Tài chính - Marketing giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 125/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 02/7/2024 của Hội đồng trường phê duyệt chỉnh sửa, bổ sung Chiến lược phát triển Trường Đại học Tài chính - Marketing giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 180/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 26/4/2025 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tiền thưởng của Trường Đại học Tài chính - Marketing;

- Quyết định số 3887/QĐ-ĐHTCM ngày 25/11/2025 của Hiệu trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Tài chính - Marketing;

- Quyết định số 3219/QĐ-ĐHTCM ngày 06/10/2025 của Hiệu trưởng ban hành Quy chế làm việc của Trường Đại học Tài chính - Marketing;

- Quyết định số 825/QĐ-ĐHTCM ngày 21/3/2025 của Hiệu trưởng ban hành Chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc tại Trường Đại học Tài chính - Marketing.

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên	30,5	42,22
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	580/621 (93,4%)	419/427 (98,13%)
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ + giảng viên có chức danh khoa học phó giáo sư/tổng số giảng viên toàn thời gian	326/621 (52,5%)	111/427 (26%)

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	621	01	294	280	45	01
	Nhân văn	31		19	12		
	Khoa học xã hội và hành vi	66		09	49	08	

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
	Kinh doanh và quản lý	452	01	241	176	34	
	Pháp luật	16		04	11		01
	Toán và thống kê	09		03	05	01	
	Máy tính và công nghệ thông tin	23		05	16	02	
	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	24		13	11		
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	580	01	289	246	43	01
	Nhân văn	28		19	09		
	Khoa học xã hội và hành vi	55		07	40	08	
	Kinh doanh và quản lý	432	01	239	160	32	
	Pháp luật	14		03	10		01
	Toán và thống kê	09		03	05	01	
	Máy tính và công nghệ thông tin	19		05	12	02	
	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	23		13	10		

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm 2025	Năm 2024
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	14	15
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	205	189
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	219/621 (35,27%)	204/427 (47,77%)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Diện tích đất/người học (m ²)	15,35	11,5
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	3,1	3,19
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	100%	100%

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	104,38	114,72
5	Số bản sách/người học	7,2	12,1
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	15,59	12,47
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	266,7	269,6

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	778 Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh	13.144,3	9.991
2	Cơ sở Tân Thuận	27 Tân Mỹ, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh	9.160	11.658
3	Cơ sở 306 Nguyễn Trọng Tuyển	306 Nguyễn Trọng Tuyển, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	444,6	631
4	Cơ sở 343/4 Nguyễn Trọng Tuyển	343/4 Nguyễn Trọng Tuyển, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	148	323
5	Cơ sở Long Trường	306 Võ Văn Hát, phường Long Trường, thành phố Hồ Chí Minh	74.653,7	27.044
6	Cơ sở Cầu Kiệu	117C Nguyễn Đình Chính, phường Cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh	1.231,58	3.600
7	Địa điểm đào tạo tại Lâm Đồng	15 Nguyễn Hữu Thọ, phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng	33.983	4.524
8	Địa điểm Huế	284 Phạm Văn Đồng, phường Phú Thượng, thành phố Huế	52.725,8	4.525
Tổng cộng			185.490,98	62.296

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư (Đvt: đồng)
I	Xây mới tòa nhà:		
a	Xây dựng 02 khối giảng đường tại cơ sở đào tạo Long Trường	Cơ sở Long Trường	216.000.000.000

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư (Đvt: đồng)
b	Xây dựng Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao Trường Đại học Tài chính - Marketing tại 778 Nguyễn Kiệm	Trụ sở 778 Nguyễn Kiệm	563.000.000.000
II	Nâng cấp tòa nhà:		
1)	Dự án đã thi công và nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng:		
a	Sửa chữa, trang bị phòng máy tính tại lầu 4 khu D trụ sở 778 Nguyễn Kiệm (Không bao gồm máy tính)	Trụ sở 778 Nguyễn Kiệm	7.310.000.000
b	Sửa chữa và cải tạo hệ thống trạm xử lý nước thải cơ sở Long Trường	Cơ sở Long Trường	1.830.000.000
c	Sửa chữa, trang bị hệ thống âm thanh ánh sáng, màn hình led cho phòng họp A.303 tại trụ sở 778 Nguyễn Kiệm	Trụ sở 778 Nguyễn Kiệm	1.400.000.000
d	Sửa chữa phòng Khánh tiết A.113 tại trụ sở 778 Nguyễn Kiệm	Trụ sở 778 Nguyễn Kiệm	1.700.000.000
đ	Sửa chữa, gắn đồng hồ điện, nước tòa nhà K và L ký túc xá Long Trường	Cơ sở Long Trường	5.750.000.000
e	Sửa chữa tường rào quanh hồ điều tiết, xây dựng nhà rác trồng cây khuôn viên sân vườn tầng 4 Block A cơ sở Long Trường	Cơ sở Long Trường	1.600.000.000
g	Trang bị các màn hình led và bổ sung hệ thống âm thanh, ánh sáng tại hội trường cơ sở Long Trường	Cơ sở Long Trường	3.000.000.000
h	Cải tạo, nâng cấp cơ sở 306 Nguyễn Trọng Tuyển giai đoạn 2022 - 2023	Cơ sở 306 Nguyễn Trọng Tuyển	14.979.000.000
2)	Dự án đầu tư mới trong năm: (Các dự án đang thực hiện lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật)		
a	Sửa chữa 02 phòng thực hành máy tính tại khối nhà A và 02 phòng học lý thuyết tại tầng trệt khối nhà K cơ sở Long Trường	Cơ sở Long Trường	2.939.460.260
b	Sửa chữa nhà E tại trụ sở 778 Nguyễn Kiệm	Trụ sở 778 Nguyễn Kiệm	14.960.000.000

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Tổng mức đầu tư (Đvt: đồng)
c	Đầu tư xây dựng sân bóng đá mini tại cơ sở Long Trường	Cơ sở Long Trường	2.243.164.000
d	Sửa chữa hệ thống phòng cháy chữa cháy cơ sở 27 Tân Mỹ	Cơ sở Tân Thuận	19.460.000.000
III	Đầu tư mới phòng thí nghiệm:	-	-
IV	Nâng cấp phòng thí nghiệm:	-	-
Tổng cộng			856.111.624.260

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn (CEA- SAIGON).

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Mức độ đạt kiểm định: Đạt.

- Thời gian hiệu lực: từ năm 2025 đến năm 2030.

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	Đại trà	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQG-HCM	04/4/2022 - 04/4/2027
2	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đặc thù	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQG-HCM	04/4/2022 - 04/4/2027
3	7810201	Quản trị khách sạn	Đặc thù	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQG-HCM	04/4/2022 - 04/4/2027
4	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Đặc thù	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQG-HCM	04/4/2022 - 04/4/2027
5	7340116	Bất động sản	Đại trà	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQG-HCM	20/5/2022 - 20/5/2027
6	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	Đại trà	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQG-HCM	20/5/2022 - 20/5/2027

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
7	7340301	Kế toán	Đại trà	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQG-HCM	20/5/2022 - 20/5/2027
8	7340120	Kinh doanh quốc tế	Đại trà	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQG-HCM	20/5/2022 - 20/5/2027
9	7340115	Marketing	Đại trà	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQG-HCM	20/5/2022 - 20/5/2027
10	7340101	Quản trị kinh doanh	Đại trà	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQG-HCM	20/5/2022 - 20/5/2027
11	7340201	Tài chính - Ngân hàng	Đại trà	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQG-HCM	20/5/2022 - 20/5/2027
12	7340301	Kế toán	Chất lượng cao	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	22/9/2023 - 22/9/2028
13	7340120	Kinh doanh quốc tế	Chất lượng cao	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	22/9/2023 - 22/9/2028
14	7340120	Kinh doanh quốc tế	Tiếng Anh toàn phần	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	22/9/2023 - 22/9/2028
15	7340115	Marketing	Tiếng Anh toàn phần	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	22/9/2023 - 22/9/2028
16	7340101	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh toàn phần	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	22/9/2023 - 22/9/2028
17	7340201	Tài chính - Ngân hàng	Chất lượng cao	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	22/9/2023 - 22/9/2028
18	7310101	Kinh tế	Đại trà	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	15/9/2024 - 14/9/2029
19	7340115	Marketing	Chất lượng cao	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	15/9/2024 - 14/9/2029
20	7340101	Quản trị kinh doanh	Chất lượng cao	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	15/9/2024 - 14/9/2029

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
21	8340101	Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	15/9/2024 - 14/9/2029
22	8340201	Tài chính - Ngân hàng	Thạc sĩ	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	15/9/2024 - 14/9/2029
23	7380107	Luật kinh tế	Đại trà	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	27/6/2025 - 26/6/2030
24	7310108	Toán kinh tế	Đại trà	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	27/6/2025 - 26/6/2030
25	8310110	Quản lý kinh tế	Thạc sĩ	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn	26/12/2025 - 25/12/2030

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	73,7%	72,1%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	39,4%	25,7%
3	Tỷ lệ thôi học	5,26%	0,11%
4	Tỷ lệ thôi học năm đầu	2,94%	1,75%
5	Tỷ lệ tốt nghiệp	87%	72,6%
6	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	65,3%	51,7%
7	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	92,8%	91,7%
8	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	81,8%	92,9%
9	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	79,1%	80,1%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm (%)
I	Đại học	21.144	7.249	5.328	
1	Kinh doanh và quản lý	17.532	5.950	4.270	
	Chính quy	15.848	5.224	4.113	83,83
	Vừa làm vừa học	1.471	513	157	-
	Đào tạo từ xa	213	213	-	-
2	Khoa học xã hội và hành vi	737	339	120	

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm (%)
	Chính quy	737	339	120	86,54
	Vừa làm vừa học	-	-	-	-
	Đào tạo từ xa	-	-	-	-
3	Pháp luật	292	117	48	
	Chính quy	292	117	48	85,11
	Vừa làm vừa học	-	-	-	-
	Đào tạo từ xa	-	-	-	-
4	Nhân văn	1.443	504	338	
	Chính quy	742	232	180	91,3
	Vừa làm vừa học	174	19	92	-
	Đào tạo từ xa	527	253	66	-
5	Toán và thống kê	79	79	0	-
	Chính quy	79	79	0	-
	Vừa làm vừa học	-	-	-	-
	Đào tạo từ xa	-	-	-	-
6	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	1.061	260	552	
	Chính quy	1.053	260	552	86,62
	Vừa làm vừa học	8	-	-	-
	Đào tạo từ xa	-	-	-	-
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)	1.157	469	228	
1	Kinh doanh và quản lý	1.034	405	215	-
2	Khoa học xã hội và hành vi	123	64	13	-
III	Tiến sĩ	238	127	7	
1	Kinh doanh và quản lý	238	127	7	-

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Tỉ trọng thu khoa học - công nghệ	6,5%	0,6%
2	Số công bố khoa học/giảng viên	720/621 (1,16)	429/427 (1,0)
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	302,4/621 (0,5)	111/427 (0,23)

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm (đvt: đồng)
1	Đề tài cấp Nhà nước	-	-
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	6	980.000.000
3	Đề tài cấp cơ sở	75	2.548.125.000

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm (đvt: đồng)
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	20	986.650.000
5	Đề tài hợp tác quốc tế	-	-
	Tổng số	101	4.514.775.000

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm 2025	Năm 2024
1	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	548	317
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	189	111
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	04	01
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	-	-
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	-	-

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	0,08	0,12
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	319,57%	246,78%

2. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2025 (Đvt: tỷ đồng)	Năm 2024 (Đvt: tỷ đồng)
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	865,39	596,51
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/ nhà đầu tư	-	-
II	Thu giáo dục và đào tạo	712,9	595,58
1	Học phí, lệ phí từ người học	711,67	555,58
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	1,23	1,21
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	-	-
4	Thu khác	-	-
III	Thu khoa học và công nghệ	79,51	0,94
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	2,69	0,94
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	-	-
3	Thu khác	76,82	-

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2025 (Đvt: tỷ đồng)	Năm 2024 (Đvt: tỷ đồng)
IV	Thu nhập khác (thu nhập ròng)	72,98	-
	<i>Tổng nguồn thu học phí và hỗ trợ chi thường xuyên</i>	<i>711,67</i>	<i>555,58</i>
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	807,87	583,73
I	Chi lương, thu nhập	383,84	232,05
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	133,13	155,22
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	250,7	76,83
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	359,71	304,11
1	Chi cho đào tạo	206,91	218,04
2	Chi cho nghiên cứu	35,92	17,7
3	Chi cho phát triển đội ngũ	9,26	8,36
4	Mua sắm, sửa chữa	74,74	36,392
5	Chi phí chung và chi khác	32,88	23,62
III	Chi hỗ trợ người học	64,33	47,57
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	53,35	40,77
2	Chi hoạt động nghiên cứu	-	0,52
3	Chi hoạt động khác	10,98	6,28
IV	Chi khác	-	-
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	57,51	12,78

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác phát triển đội ngũ và sắp xếp, tinh gọn bộ máy

Tổng số viên chức và người lao động của Nhà trường tăng 200 người so với thời điểm tháng 10/2024, trong đó tăng 05 viên chức và 192 giảng viên hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Sự gia tăng giảng viên hợp đồng theo Nghị định 111 nhằm đáp ứng quy định chuẩn cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (trong đó quy định cơ sở giáo dục đại học có đào tạo tiến sĩ phải đạt tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ/tổng số giảng viên toàn thời gian ít nhất 40%).

Trên cơ sở Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 13/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung, Văn bản số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của,

Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương; Chỉ thị số 03/CT-BTC ngày 03/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công tác đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Tài chính, Trường Đại học Tài chính - Marketing xây dựng Phương án thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Trường và bố trí, sắp xếp lại viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

Để triển khai thực hiện phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, Nhà trường đã thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường làm Trưởng ban, đồng chí Hiệu trưởng làm Phó Trưởng ban và các Tổ giúp việc Ban chỉ đạo do các Phó Hiệu trưởng làm Tổ trưởng. Trên cơ sở phương án sắp xếp tổ chức bộ máy Trường đã được các cấp có thẩm quyền thông qua, Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc đã làm việc với tập thể lãnh đạo các đơn vị, cấp ủy chi bộ và lãnh đạo các bộ môn thuộc Khoa đối với các đơn vị có chủ trương, phương án sắp xếp tinh gọn đầu mối. Do đó, phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc Trường đạt sự đồng thuận và thống nhất cao.

Sau khi kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, Nhà trường đã giảm 05 đầu mối, tương đương 16,66% so với trước khi sắp xếp.

2. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Trong năm 2025, công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại Trường Đại học Tài chính – Marketing tiếp tục được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, đào tạo và điều hành.

Hạ tầng công nghệ thông tin của Nhà trường được duy trì vận hành ổn định, đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học. Các hệ thống thông tin phục vụ quản lý và đào tạo được vận hành thông suốt; nhiều quy trình nghiệp vụ được số hóa và triển khai trực tuyến như đăng ký học tập, xét tốt nghiệp, quản lý giảng dạy, đánh giá kết quả học tập và đánh giá công việc.

Nhà trường tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp các hệ thống hỗ trợ người học và giảng viên theo hướng tăng cường tính tiện ích, khả năng tương tác và tích hợp dữ liệu. Một số ứng dụng mới như chatbot ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống báo cáo và quản lý trực tuyến được nghiên cứu, thử nghiệm và từng bước đưa vào sử dụng, góp phần hỗ trợ công tác tư vấn, quản lý và ra quyết định.

Công tác bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng được chú trọng; việc kiểm tra, giám sát hệ thống được thực hiện thường xuyên nhằm phòng ngừa rủi ro và bảo vệ dữ

liệu. Hoạt động quản lý, khai thác dữ liệu bước đầu được quan tâm, hướng tới xây dựng nền tảng dữ liệu phục vụ công tác quản trị đại học.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vẫn còn một số hạn chế như: mức độ tích hợp, liên thông giữa các hệ thống chưa đồng bộ; việc chuẩn hóa dữ liệu và học liệu số còn cần tiếp tục hoàn thiện; nguồn nhân lực công nghệ thông tin chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển trong giai đoạn chuyển đổi số toàn diện.

3. Công tác mở ngành đào tạo; xây dựng, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo

Về công tác phát triển ngành đào tạo mới: trong năm 2025, Trường đã mở được 01 ngành đào tạo tiến sĩ, 05 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 04 ngành đào tạo trình độ đại học, cụ thể:

- Trình độ tiến sĩ: ngành Quản lý kinh tế;
- Trình độ thạc sĩ: ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Kế toán, ngành Toán kinh tế, ngành Kinh tế học, ngành Luật Kinh tế;
- Trình độ đại học: ngành Kiểm toán, ngành Quản lý kinh tế, ngành Trí tuệ nhân tạo, ngành Kinh tế chính trị.

Về công tác rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo:

- Hoàn thành rà soát đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo trình độ đại học, bao gồm chương trình đào tạo chuẩn (01 ngành Ngôn ngữ Anh), chương trình tiếng Anh toàn phần (03 ngành). Chương trình đã hoàn thiện gồm 02 phiên bản tiếng Việt và tiếng Anh, đã tổ chức triển khai đào tạo từ ngày 05/9/2025 cho khóa tuyển sinh năm 2025;

- Hoàn thành rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế trình độ đại học theo Chuẩn chương trình đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực Pháp luật do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Hoàn thành rà soát đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ các ngành Quản lý kinh tế, Quản trị kinh doanh, Marketing và Tài chính – Ngân hàng. Mỗi ngành gồm 02 chương trình theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng;

- Hoàn thành rà soát đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh và Tài chính – Ngân hàng. ✓

Về công tác phát triển chương trình đào tạo: ngoài việc phát triển các chương trình đào tạo theo đề án mở ngành mới, Trường đã xây dựng các chương trình mới trên cơ sở các ngành đang triển khai đào tạo gồm:

- Chương trình đào tạo tích hợp ngành Công nghệ tài chính;
 - Chương trình đào tạo tiếng Anh toàn phần ngành Tài chính – Ngân hàng;
- Và thực hiện xây dựng bổ sung các chuyên ngành đào tạo tích hợp các ngành:
- Ngành Quản trị kinh doanh: chuyên ngành Quản trị khởi nghiệp;
 - Ngành Marketing: chuyên ngành Quản trị thương hiệu;
 - Ngành Tài chính – Ngân hàng: chuyên ngành Thuế, Tài chính công và Thẩm định giá.

4. Công tác triển khai đào tạo

Trong năm 2025, Trường đã hoàn thành các việc triển khai đào tạo sau:

- Hoàn thành thí điểm đào tạo LMS không đồng bộ để sẵn sàng cho đào tạo chính thức học kỳ 1/2026;
- Hoàn thành kế hoạch đào tạo năm học 2025 của Trường; công tác tổ chức đào tạo theo mô hình 3 học kỳ/năm được triển khai ổn định và hiệu quả;
- Phối hợp hiệu quả với các đơn vị thuộc Trường trong khai thác quỹ phòng học nhằm tăng hiệu quả sử dụng phòng;
- Phối hợp tổ chức tốt các đợt học Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định; tham gia tổ chức và phối hợp tốt tại các kỳ thi khác theo kế hoạch của Nhà trường;
- Hoàn thành xây dựng và báo cáo phương án sử dụng phòng học, giảng đường theo mức 05 ca học/phòng/ngày, triển khai đào tạo từ học kỳ 1 năm 2026.

5. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Công tác quản lý đề tài, đề án khoa học cấp cơ sở; các chỉ tiêu tại Hội nghị viên chức được bảo đảm và vượt mức. Số lượng đề tài tăng so với năm 2024, công tác tổ chức triển khai, nghiệm thu được thực hiện đúng tiến độ, quy định và đảm bảo chất lượng. Cụ thể: đã nghiệm thu 58 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, 07 đề tài nghiên cứu ứng dụng cấp cơ sở, 19 đề tài doanh nghiệp, 14 đề án khoa học cấp cơ sở; ký hợp đồng triển khai 111 đề tài nghiên cứu khoa học, đề tài nghiên cứu ứng dụng cấp cơ sở; nghiệm thu 02 đề tài cấp Bộ, 1 đề tài cấp Tỉnh, 04 đề tài thuộc Chương trình Vườn ươm sáng tạo Khoa học và công nghệ Trẻ; giao nhiệm vụ thực hiện 14 giáo trình, 03 sách hướng dẫn, 01 bài giảng, 02 sách chuyên khảo; nghiệm thu 20 giáo trình, 02 bài giảng, 09 sách hướng dẫn, 04 sách,

chuyên khảo, 27 bài giảng trực tuyến dạng video; giao 40 đề tài nghiên cứu cơ sở ứng dụng theo chỉ định.

Ngoài ra, trong năm 2025, Trường được giao thực hiện 02 đề tài do quỹ Nafosted tài trợ; dự kiến trong tháng 1/2026 được giao 8 đề tài Vườn ươm, 5 đề tài cấp Bộ.

Công tác tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học các cấp hoàn thành vượt chỉ tiêu so với kế hoạch. Cụ thể, đã tổ chức 05 hội thảo quốc tế; 10 hội thảo quốc gia/ tỉnh; 05 hội thảo cấp trường; 05 tọa đàm. Ngoài ra, Trường đã phối hợp với các viện, địa phương, cơ quan ban ngành tổ chức nhiều hội thảo, phản biện chính sách và lan tỏa vị thế học thuật của Trường:

- Phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan Thường trực Tạp chí Cộng sản tại miền Nam tổ chức Hội thảo “Sandbox tiền kỹ thuật số hướng đến phát triển Trung tâm tài chính quốc tế toàn diện tại Thành phố Hồ Chí Minh” (tháng 4/2025);

- Phối hợp với Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ tổ chức Hội thảo “Giải pháp thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68/TW (04/5/2025) của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trong kỷ nguyên phát triển mới của Việt Nam (tháng 5/2025).

6. Hoạt động hợp tác quốc tế

Trong năm 2025, Trường đã tích cực triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế theo cả hai chiều đoàn ra và đoàn vào. Về đoàn ra, Trường đã cử đoàn sang tham gia “The Global Humanities Friendship Program 2025” tại Đại học Quốc gia Gyeongguk (GKNU) - Gyeongguk National University (Hàn Quốc) và tham dự lễ tốt nghiệp đồng thời làm việc trao đổi với Đại học HELP và Đại học UCSI (Malaysia).

Về đoàn vào, Nhà trường đã đón tiếp 06 đoàn đối tác quốc tế đến làm việc. Cụ thể, đã đón Ban Giám hiệu Đại học HELP (Malaysia) để thúc đẩy chương trình Cử nhân liên kết; đón đoàn Đại học Utah (Hoa Kỳ) trao đổi cơ hội hợp tác đào tạo liên kết; tổ chức đón đoàn Đại học Wisconsin-Stout (Mỹ) kèm hội thảo giao lưu; đón đoàn Trường Kinh doanh Rennes (Pháp) và tổ chức hội thảo “Cơ hội học tập tại Pháp - Trao đổi sinh viên và học bổng”; đồng thời triển khai hợp tác tuyển sinh, đào tạo và chương trình liên kết trình độ cử nhân với Đại học Thompson Rivers (Canada) ngành Kinh doanh quốc tế và Marketing, Đại học West of England, Bristol (Vương quốc Anh) các ngành Quản trị kinh doanh, Marketing, và Ngân hàng và Tài chính.

7. Công tác khảo thí

Trong năm 2025, đã hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể:

- Tổ chức/điều phối các đợt thi kết thúc học phần; phối hợp coi thi, xử lý tình huống, tổng hợp và bàn giao hồ sơ theo quy định;
- Quản lý dữ liệu điểm: thiết lập chuỗi nghiệp vụ “tiếp nhận – kiểm tra – đối soát – cập nhật – khoá sổ – lưu trữ” gồm (i) kiểm tra cấu trúc file điểm, mã lớp/học phần, thang điểm, điều kiện hợp lệ; (ii) đối soát cấu trúc, trọng số điểm đánh giá quá trình và điểm điểm thi với đề cương môn học; (iii) phát hiện ngoại lệ (Cấu trúc không chính xác); (iv) ghi nhận nhật ký xử lý, lên kế hoạch điều chỉnh; (v) sao lưu định kỳ, khoá dữ liệu theo mốc thời gian và xuất báo cáo phục vụ các nghiệp vụ quản lý khác trong Trường;
- Phối hợp giải quyết phúc khảo/khiếu nại điểm theo đúng quy trình, đảm bảo tính minh bạch và căn cứ.

Tuy nhiên, dữ liệu điểm còn phụ thuộc tiến độ nộp điểm của giảng viên; một số bước đối soát còn thủ công nên tốn thời gian và khó thống kê lỗi theo nguyên nhân. Giải pháp: Ban hành và hoàn thiện công tác quản lý đầu việc theo quy trình; quy định mốc khoá điểm; tự động hoá và quản lý hệ thống tốt hơn.

8. Công tác bảo đảm chất lượng

Công tác bảo đảm chất lượng được triển khai theo kế hoạch năm và yêu cầu thực tiễn, tập trung hoàn thiện nền tảng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, triển khai các hoạt động tự đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, triển khai báo cáo giữa chu kỳ cơ sở giáo dục. Nhìn chung, các nhiệm vụ trọng tâm đã được thực hiện đúng định hướng, đảm bảo yêu cầu về tiến độ:

- Hoàn thiện, ban hành các văn bản và công cụ nền tảng của hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ như: Bộ danh mục hệ thống đảm bảo chất lượng, Mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng, Quy định xây dựng mục tiêu chất lượng; Quy định đảm bảo chất lượng bên trong; Sổ tay đảm bảo chất lượng năm 2025, Bảng tham chiếu và hướng dẫn thống kê hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng;
- Rà soát, cập nhật các quy định liên quan đến sử dụng AI, kiểm tra đánh giá và bảo đảm chất lượng;

- Hoàn thành công tác kiểm định các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế, trình độ đại học ngành Toán kinh tế và Luật kinh tế; báo cáo giữa chu kỳ ✓

kiểm định cơ sở giáo dục giai đoạn 2018–2022, phối hợp với các đơn vị trong việc rà soát chương trình đào tạo đảm bảo đo lường chuẩn đầu ra;

- Tổ chức thu thập và tổng hợp dữ liệu, nộp dữ liệu cho tổ chức QS phục vụ xếp hạng đại học QS Asia và năm 2027;
- Đôn đốc các đơn vị và các học giả, nhà tuyển dụng trả lời khảo sát;
- Triển khai các công việc liên quan đến Kiểm định chất lượng quốc tế ACBSP với 03 chương trình đào tạo Tiếng Anh toàn phần theo lịch trình.

9. Công tác quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ

Việc quản lý, cấp phát phôi văn bằng, chứng chỉ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, quy định; thực hiện tốt việc báo cáo định kỳ tình hình quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ. Tham mưu đề xuất thành lập mới Hội đồng quản lý văn bằng, chứng chỉ của Nhà trường. Thực hiện tốt việc thiết kế mẫu phôi văn bằng trình Hội đồng quản lý văn bằng, chứng chỉ của Nhà trường. Hoàn tất việc in ấn phôi văn bằng, theo mẫu mới khi được Hiệu trưởng phê duyệt.

10. Công tác đầu tư và phát triển cơ sở vật chất

Năm 2025, Trường đã thi công hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng các dự án sau:

- Dự án sửa chữa tường rào quanh hồ điều tiết, xây dựng nhà rác, trồng cây khuôn viên sân vườn tầng 4 Block A cơ sở Long Trường: Đã nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 16/7/2025 và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành ngày 28/11/2025;

- Dự án sửa chữa và cải tạo hệ thống trạm xử lý nước thải cơ sở Long Trường: Đã nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 21/11/2025 và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành ngày 30/12/2025;

- Dự án sửa chữa, trang bị hệ thống âm thanh ánh sáng, màn hình led cho phòng họp A.303 tại trụ sở 778 Nguyễn Kiệm: Đã nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 16/10/2025 và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành ngày 25/12/2025;

- Dự án sửa chữa phòng Khánh tiết A.113 tại trụ sở 778 Nguyễn Kiệm: Đã nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 10/11/2025 và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành ngày 26/12/2025;✓

- Dự án sửa chữa, gắn đồng hồ điện, nước tòa nhà K và L ký túc xá Long Trường: đã nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 16/10/2025 và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành ngày 24/12/2025;

- Dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở 306 Nguyễn Trọng Tuyển giai đoạn 2022 - 2023: Đã nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 28/3/2025 và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành ngày 14/7/2025.

Trân trọng./✓

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các phòng: TCPC, QLĐT, CDS;
- Website Trường;
- Lưu: VT, QLĐT (01b)✓



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiến Đạt

